

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HS-ST
Ngày 08/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Thúy.

Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thảo Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2019/HSST-QĐ ngày 19/9/2019 đối với bị cáo: Nguyễn T Q, sinh năm 1983 tại xã Hội Xuân, huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1944 và bà Cù Thị Minh T, sinh năm 1950; Bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2006 và con nhỏ sinh năm 2010); Tiền án, tiền sự: Không, Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/6/2019, chuyển tạm giam từ ngày 15/6/2019 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cai Lay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Minh T, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện C, tỉnh T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp K, xã L, huyện C, tỉnh T

2. Anh Nguyễn Hiếu T, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Hữu H, sinh năm 1971(vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Quốc D, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 21/9/2016, tại nhà của Trần Hữu H, sinh năm 1971, tại ấp Hiệp Quới, xã Ngũ Hiệp, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có tổ chức uống rượu, gồm có: Trần Minh T, sinh năm 1992, cư trú: Ấp K, xã P, huyện C, tỉnh T; Nguyễn T Q, sinh năm 1983, cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T và Nguyễn Quốc D, sinh năm 1976, cư trú: Ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T. Tại đây Nguyễn T Q hỏi mượn xe mô tô, hiệu Future FI, màu đỏ đen, biển số 63B2-511.44 của T đi mua đồ nhậu. Trên đường đi Q nghe điện thoại của người tên Đ (không xác định rõ họ tên, địa chỉ) rủ cà phê ở quán nước cây dừa. Khi gặp, Đ rủ Q nhậu, Q đồng ý và đưa 200.000 đồng cùng chiếc xe của T cho Đ để mua đồ về nhậu và Đ lấy xe đi luôn khoảng một tháng sau thì mới trả lại. Sau khi Q nhận lại xe khoảng 10 ngày, do không có tiền tiêu xài nên đã nảy sinh ý định bán xe, Q liên hệ với người bạn tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) và đã bán chiếc xe với giá 16.000.000 đồng, Q lấy tiền tiêu xài rồi bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 11/6/2019, Công an xã Hội Xuân phát hiện Q về địa phương nên báo Công an huyện Cai Lậy xử lý, bắt giữ.

Đối với chiếc xe, Q đã bán cho người tên K không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản số 62, ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định: Xe mô tô, loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 63B2-511.44, số máy JC54E-3008605, số khung RLHJC5386E2005247 trị giá 24.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt với số tiền là 16.000.000 đồng, gia đình bị cáo bồi thường xong và anh T đã viết đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSCL ngày 09/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn T Q về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo và người bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận: Ngày 21/9/2016, bị cáo đã mượn chiếc xe mô tô, hiệu Future FI màu đỏ đen, biển số kiểm soát 63B2-511.44 của anh Trần Minh T và đến khoảng hơn 01 tháng sau thì có hành vi chiếm đoạt, đem bán chiếc xe để lấy tiền tiêu xài. Theo biên bản định giá số 62 ngày 17/10/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định chiếc xe trị giá 24.000.000 đồng. Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định quyết định truy tố của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân, là một trong những khách thể mà pháp luật hình sự bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang man và làm mất lòng tin trong nhân dân. Bị cáo có đầy đủ sức khỏe, đang ở độ tuổi lao động và có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, biết rất rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là sẽ bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã bất chấp, cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật nên cần phải bị xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Trong phần xét hỏi và tranh luận, các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát cũng đã làm rõ hơn động cơ, mục đích và hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của anh T cho bị cáo mượn xe, rồi đem bán cho người khác. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân thì bị cáo không có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, tích cực động viên gia đình tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm b, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù. Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về trách nhiệm hình sự là có cơ sở phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Minh T yêu cầu bị cáo Nguyễn T Q bồi thường giá trị chiếc xe mô tô loại Future FI, màu đỏ đen, biển số 63B2-511.44 với số tiền là 16.000.000 đồng, bị cáo Q đã bồi thường xong, đồng thời anh T đã viết đơn bãi nại trách nhiệm dân sự cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí: Bị cáo Nguyễn T Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui

định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn T Q phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140, điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn T Q 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 12/6/2019.

Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn T Q phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng Đ hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Cai Lậy;
- CCTHADS Cai lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hồng Phụng

